

Số: **3294/2026/QĐST-DS**

TP Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ và Điều 2 Luật Người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ Điều 7 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào các Điều 2, 4, 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 2129/2026/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S.**

Trụ sở: **19-21-23-25 N, phường S, TP .**

Đại diện: Ông **Trần Đoàn Mạnh K.**, Giấy ủy quyền số 54/UQ-CB-BTHANH.26.00 ngày 23/3/2026.

- Bị đơn: Ông **Bùi Đình H** năm: 1962

CCCD số 027062000070 cấp ngày 15/4/2022 tại **Cục C** về TTXH.

HKTT: 34 **H, phường C, TP .**

Nơi ở hiện nay: **2 Đ, phường B, TP .**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông **Bùi Đình H** có trách nhiệm thanh toán cho **Ngân hàng TMCP S** số tiền còn nợ phát sinh từ Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/10/2020 là 240.492.262 (*hai trăm bốn mươi triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn hai trăm sáu mươi hai*) đồng, trong đó:

+ Đối với loại thẻ MC CREDIT GOLD CONTACTLESS KHCN tạm tính đến ngày 25/7/2026 là 116.029.622 đồng (trong đó: nợ gốc là 41.700.679 đồng, nợ lãi và phí là 74.328.943 đồng);

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 26/7/2026 trở đi cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quá hạn của thẻ tín dụng MC CREDIT GOLD CONTACTLESS KHCN

+ Đối với loại thẻ VS PLATINUM CONTACTLESS S-CARE KHCN VA KH PAYROLL tạm tính đến ngày 15/7/2026 là 124.462.640 đồng (trong đó: nợ gốc là 43.795.686 đồng, lãi và phí là 80.666.954 đồng).

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 16/7/2026 trở đi cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quá hạn của thẻ tín dụng VS PLATINUM CONTACTLESS S-CARE KHCN VA KH PAYROLL.

2.2. Thời hạn thanh toán: Chậm nhất đến ngày 30/10/2026, thanh toán hết số tiền 240.492.262 (hai trăm bốn mươi triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn hai trăm sáu mươi hai) đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/7/2026 trở đi cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quá hạn của thẻ tín dụng MC CREDIT GOLD CONTACTLESS KHCN; Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/7/2026 trở đi cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quá hạn của thẻ tín dụng VS PLATINUM CONTACTLESS S-CARE KHCN VA KH PAYROLL.

3. Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí: Án phí của vụ án là 6.012.307 (sáu triệu không trăm mười hai ngàn ba trăm lẻ bảy) đồng. Ông **Bùi Đình HI** chịu toàn bộ. Tuy nhiên, ông **HI** thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.199.000 (năm triệu một trăm chín mươi chín ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024596 ngày 17/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự 2025.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND KV5, TPHCM;
- Thi hành án dân sự TP HCM
(Phòng THADS KV5);
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thu Dung